

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày: 16-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Minh Quang
2. Ông Nguyễn Đăng Khoa
- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh - Thư ký TAND huyện C
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Diệp - Kiểm sát viên.
- Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:
- Châu Hoàng G (Tên gọi khác: H), sinh năm: 2000. Nơi ĐKNKTT: Ấp A, xã P, huyện B, tỉnh Long An. Chỗ ở: Ấp A, xã P, huyện B, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Châu Văn H và bà Trương Thị Thùy L; con 01 người, sinh năm 2023; chung sống như vợ chồng với chị Trần Trúc X;
- Tiền án: không
- Tiền sự: ngày 23/7/2022 bị UBND xã P, huyện C, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản.
- Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/11/2022 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).
- *Bị hại:* Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm: 1974 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị Ngọc D, sinh năm: 1976 (vắng mặt);
Địa chỉ: ấp 1, xã M, huyện B, tỉnh Long An.
- *Những người chứng kiến:*
1. Bà Trịnh Thị Ngân G, sinh năm: 1977 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An.
2. Bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm: 1981 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An.
3. Ông Võ Minh H, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 06/10/2022 bà Huỳnh Thị Ngọc D điều khiển xe mô tô biển số 62N1-849.64 đến nhà ông Châu Văn H là ba của Châu Hoàng G chơi. Khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày G mượn xe của bà D đi mua nước ngọt về uống. Khi điều khiển xe nêu trên G phát hiện thắng xe không có hiệu lực nên ghé vào tiệm sửa xe của ông Nguyễn Ngọc V ở ấp 1, xã L, huyện C. G đậu xe trước tiệm nhưng do không thấy người nên G đi thẳng vào bên trong thì thấy trên thùng loa hát nhạc đặt gần cửa ra vào có 01 điện thoại di động hiệu Oppo A55, màu đen quan sát không người quản lý nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại nêu trên, G liền tiến đến gần và lấy điện thoại rồi ra xe tẩu thoát. Lúc này anh V từ nhà sau đi lên phát hiện truy hô, đuổi theo bắt giữ G cùng tang vật. Sau đó, báo Công an xã L và G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 41/KL-HĐĐGTX ngày 04/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Long An, kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại Oppo A55 màu đen, Ram 4Gb, bộ nhớ trong 64Gb; 01 (một) ốp lưng điện thoại Oppo A55 bằng nhựa; 02 (hai) sim điện thoại số 0906367624; 0949978428, có giá trị là 3.766.000 đồng.

Trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến gì về Kết luận định giá của Hội đồng định giá đối với tài sản bị thiệt hại trong vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Châu Hoàng G thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo khai vì để có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Ngọc V, lợi dụng không người quản lý nên bị cáo đã chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Oppo A55 màu đen của ông V. Bị cáo bị truy cứu về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng, không oan sai. Bị cáo khai nhận hành vi như trên và xác định những lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C là do bị cáo tự khai ra; không bị bất kỳ ai hướng dẫn, ép cung hay bức cung để khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo đúng với diễn biến của sự việc mà bị cáo đã gây ra đối với người bị hại.

Bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSCĐ ngày 09/02/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, đã truy tố bị cáo Châu Hoàng G phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố của Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Châu Hoàng G phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Châu Hoàng G mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

Bị cáo không tranh luận, đồng ý với tội danh như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng: bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội, xin lỗi người bị hại và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo cùng người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa: người bị hại cùng người liên quan đều vắng mặt. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, quá trình điều tra phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận rằng: Bị cáo Châu Hoàng G là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 06/10/2022, tại tiệm sửa xe của ông Nguyễn Ngọc V, thuộc ấp 1, xã L, huyện C, bị cáo G vào tiệm sửa xe, phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Oppo A55 màu đen của ông Nguyễn Ngọc V để trên thùng loa hát nhạc, nhưng không có người trông coi nên bị cáo đã chiếm đoạt điện thoại rồi lên xe tẩu thoát nhưng bị phát hiện và bắt giữ, điện thoại có giá trị là 3.766.000đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo G là thể hiện sự lén lút để chiếm đoạt tài sản, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và được quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Như vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Châu Hoàng G phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; ăn năn hối cải; tài sản thiệt hại không lớn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như Viện kiểm sát đề nghị.

[5]. Xét hình phạt: Tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Châu Hoàng G là người có tiền sự về tội chiếm đoạt tài sản nhưng không biết ăn năn, hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án tương xứng đối với bị cáo, nhằm đạt mục đích răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh công bằng của pháp luật; đồng thời giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng*”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo có nghề nghiệp không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Ngọc V có lời khai trong hồ sơ vụ án xác định đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét đến.

[8]. Đối với một xe mô tô biển số 62N1-849.64 không liên quan đến vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả lại cho người liên quan bà Huỳnh Thị Ngọc D là phù hợp, nên không xét đến.

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo Châu Hoàng G phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Châu Hoàng G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Châu Hoàng G 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Châu Hoàng G.

3. Án phí:

Căn cứ: Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Châu Hoàng G phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại

các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Nhung